***Khung chương trình Dịch tễ học:***

| **TT** | **Mã số HP** | **Khung chương trình** | **Số tín chỉ** | **Năm học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Các học phần bổ sung*** | |  | ***1*** |
| *1.1* | *NCS chưa có bằng thạc sĩ hoặc có bằng thạc sĩ không thuộc ngành đúng hoặc ngành phù hợp* | | Theo quy định của cơ sở đào tạo thạc sĩ |  |
|  | Toàn bộ chương trình thạc sĩ ngành Dịch tễ học | |  |
| *1.2* | *NCS đã có bằng thạc sĩ ngành phù hợp* | | Theo quy định của cơ sở đào tạo thạc sĩ |  |
|  | ThS.1 | Dịch tễ học nâng cao |  |
|  | ThS.2 | Dịch tễ học các bệnh phổ biến |  |
|  | ThS.3 | Thống kê và tin học y học |  |
|  | ThS.4 | Sức khỏe môi trường |  |
| ***2*** | ***Các học phần trình độ tiến sĩ*** | | ***16*** | ***1-2*** |
| *2.1* | *Học phần bắt buộc* | | *13* |  |
|  | TS.1 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 4 |  |
|  | TS.2 | Đánh giá sức khỏe cộng đồng | 3 |  |
|  | TS.3 | Đánh giá nguy cơ | 3 |  |
|  | TS.4 | Đánh giá can thiệp | 3 |  |
| *2.2* | *Học phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần sau)* | | *3* |  |
|  | TS.5a | Giám sát dịch tễ học và điều tra vụ dịch | 3 |  |
|  | TS.5b | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm | 3 |  |
|  | TS.5c | Dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm | 3 |  |
|  | TS.5d | Dịch tễ học sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp | 3 |  |
|  | TS.5e | Quản lý và phân tích số liệu | 3 |  |
| ***3*** | ***Đề cương chi tiết*** | | ***6*** |  |
| ***4*** | ***Chuyên đề tiến sĩ*** | | ***6*** |  |
|  | CĐ1 | Chuyên đề 1: Thực trạng vấn đề sức khỏe cộng đồng | 2 |  |
|  | CĐ2 | Chuyên đề 2: Các yếu tố nguy cơ đối với bệnh tật | 2 |  |
|  | CĐ3 | Chuyên đề 3: Hiệu quả các biện pháp/mô hình can thiệp | 2 |  |
| ***5*** | ***Luận án Tiến sĩ*** | | ***80*** |  |
|  | **Tổng số tín chỉ (2+3+4+5)** | | **108** |  |